

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187/2021/HS-PT**

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt – Ông Nguyễn Thành Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2021/TLPT-HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo Lê Duy L do có kháng cáo của các bị cáo Lê Duy L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Duy L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Lúa, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: KPX, P. T, TP B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công T1, sinh năm 1944 (chết) và bà Đặng Thị Nhuận, sinh năm 1955; Vợ: Võ Thị X1, sinh năm: 1984, có hai con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004. Tiền sự: không;

Tiền án: ngày 25/9/2008 bị TAND Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999. Lê Duy L chưa thi hành trách nhiệm bồi thường theo Bản án đã tuyên.

Nhân thân: Ngày 31/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/10/2003 Lê Duy L đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/8/2020, được trả tự do ngày 04/9/2020 theo quyết định số 38/QĐ-VKSVC của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP B, tỉnh Đồng Nai trong vụ án khác.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy L là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 25/8/2020, L liên hệ với đối tượng tên Z (không rõ họ tên, địa chỉ) tại phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng. Sau đó, L mang về nhà tại số khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất dấu để sử dụng dần.

Khoảng 16 giờ ngày 28/8/2020, L đang ở nhà thì có bạn tên T3 gọi điện thoại nhờ tới khu vực ấp V, xã T4, huyện V1, tỉnh Đồng Nai chở T3 về nhà. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 60F2-203.xx và mang theo một bịch ma túy giấu tại gấu quần đến địa điểm đã hẹn với T3. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đất đỏ qua đồi 113 thuộc ấp V, xã T4, huyện V1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện từ người Lê Duy L rơi ra một bịch nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ bịch nylon và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Lê Duy L khai nhận tinh thể trong bịch nylon là ma túy do L mua về để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Tang vật tạm giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 xe mô tô biển số 60F2 – 203.xx; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51.

* Tại kết luận giám định số 2106/KLGD-PC09 ngày 04/9/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3044 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

* Tại Bản bản án số 03/2021/HSST ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 262, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Duy L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 22/01/2021, bị cáo Lê Duy L kháng cáo xin được giảm nhẹ bản án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 262, 331, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

Theo lý lịch bị cáo tại hồ sơ và bản án sơ thẩm thể hiện: tại bản án số 219/2002/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án HSST số 301/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “tái phạm” căn cứ vào bản án 2002 của Tòa án nhân dân TP Biên Hòa. Ngày 22/10/2003 bị cáo chấp hành xong bản án 219/2002, ngày 20/02/2009 bị cáo đóng xong án phí của bản án 219/2002, ngày 17/7/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án 301/2008, ngày 30/12/2019 bị cáo được miễn án phí của bản án 301/2008. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự thì đến ngày 17/7/2013 L đã được xóa án tích của bản án HSST 219/2002/HSST nên nhận định ‘tái phạm’ của bản án HSST số 301/2008//HSST ngày 25/9/2008 không còn hiệu lực. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Vĩnh Cửu đã truy tố, xét xử bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là không đúng. Từ những căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy L, sửa bản án HSST số 03/2021/HSST ngày 14/01/2021 của TAND huyện Vĩnh Cửu theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Duy L làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Duy L thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm; bị cáo xác định không bị oan sai, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm các bị cáo không bị ép cung hoặc dùng nhục hình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn chính xác và tự nguyện. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo: bị cáo Lê Duy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng quy định nhưng áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy L, sửa bản án HSST số 03/2021/HSST ngày 14/01/2021 của TAND huyện Vĩnh Cửu theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo L.

[4] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Đối với các nội dung khác trong bản án sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 01 Điều 355, điểm b khoản 01 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 262, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm 03/2021/HSST ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lượng - Đỗ Minh Nhựt

Thái Thị Thanh Bình